

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹: Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹: Áp dụng

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, và - Hàng hoá cung cấp mới 100%, được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây và - Nhà thầu cung cấp đầy đủ thông số, nhà thầu đề xuất chi tiết tất cả các thông tin của từng loại hàng hoá, bao gồm: Nhãn hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, model (<i>ngoại trừ hàng hóa không có model, ký mã hiệu</i>) và quy cách đóng gói hàng hóa của các hàng hóa có trong E-HSMT (<i>Tên hãng sản xuất được ghi đầy đủ chính xác theo đúng tên gọi trong giấy đăng ký kinh doanh của hãng sản xuất đó, trường hợp sản phẩm chưa hoặc không đăng ký nhãn hiệu thì nhãn hiệu ghi theo tên hãng sản xuất</i>). Trường hợp ghi không đầy đủ sẽ được coi là không đáp ứng yêu cầu này - và - Thông số kỹ thuật trong catalogue hoặc hình ảnh hoặc tài liệu kỹ thuật phải phù hợp, logic với với thông số kỹ thuật mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có thuyết minh chi tiết, cụ thể, khả thi giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với đặc thù của gói thầu và nguồn hàng dự định cung cấp. Trong đó trình bày chi tiết từng bước thực hiện, bộ phận thực hiện từ khi ký kết hợp đồng cho tới khi nghiệm thu, bàn giao	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa & Khả năng tương thích thiết bị		
3.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (≤ 40 ngày)	- Có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa rõ ràng (≤ 40 ngày), cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; - Và biểu tiến độ thể hiện theo sơ đồ ngang, chi tiết từng công việc (<i>Liên hệ đối tác, lên kế hoạch nhập hàng, nhập hàng, kiểm tra đầu vào, lưu kho, tập kết, thông báo kế hoạch giao hàng, giao hàng, nghiệm thu, bàn giao, thanh toán..... nhà thầu căn cứ đặc tính gói thầu và điều kiện đơn vị mình để xây dựng chi tiết nội dung thực hiện</i>), chi tiết thời gian cung cấp theo từng ngày theo yêu cầu của E-HSMT; - Và biểu tiến độ phải phù hợp với “giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa” được nhà thầu thuyết minh. Lưu ý: Biểu kế hoạch phải thể hiện theo từng ngày, việc nhà thầu không chào chi tiết tiến độ theo ngày sẽ bị đánh giá là Không đạt.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý (có cam kết hoặc tài liệu chứng minh)	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Không đạt
4.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết (có cam kết hoặc tài liệu chứng minh)	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng ít nhưng đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng ít nhưng không đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý	Không đạt

minh)		
5. Bảo hành và bảo trì		
Thời gian bảo hành và bảo trì	Có đề xuất hoặc cam kết thời gian bảo hành ≥ 60 tháng hoặc ≥ 150.000 km đầu tiên (hoặc thời gian bảo hành theo nhà sản xuất nhưng không thấp hơn yêu cầu trên) và có thuyết minh về chế độ bảo hành.	Đạt
	Thời gian bảo hành < 60 tháng hoặc < 150.000 km đầu tiên hoặc không có thuyết minh về chế độ bảo hành.	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2022, 2023, và 2024) trở lại đây	Nhà thầu không vi phạm các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu vi phạm các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác		
Catalogue, thông số kỹ thuật, hình ảnh của hàng hóa dự thầu	E-HSDT phải có đầy đủ catalogue, thông số kỹ thuật, hình ảnh đối với hàng hóa dự thầu kèm theo E-HSDT. Hình ảnh đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu, chất lượng hình ảnh rõ nét, Catalogue phải chính xác với Catlogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác).	Đạt
	Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		